



Tiêu Chuẩn Cốt Lõi
Chung K-8 của California
SỔ Tay
Phụ Huynh

PHIÊN BẢN TIẾNG VIỆT



Hiệp Hội Dịch Vụ Giáo Dục
Tổng Giám Sát Quận California

© Hiệp Hội Dịch Vụ Giáo Dục Tổng Giám Sát Quận California 2011

Tài Trợ Bởi
Quý William và Flora Hewlett

Sở Giáo Dục California (CDE) bày tỏ sự biết ơn và cảm kích tới Hiệp Hội Dịch Vụ Giáo Dục Tổng Giám Sát Quận California (CCSESA) và Phòng Giáo Dục Quận Sacramento (SCOE) đã cho phép chúng tôi dịch tài liệu này.

Bản dịch này được cung cấp như một hình thức hỗ trợ kỹ thuật cho các trường học, để giáo viên có thể sử dụng cuốn sổ tay này trong các buổi họp phụ huynh và trong các chương trình tiếp cận phụ huynh. Do có thể có sự thay đổi trong bản dịch, CDE khuyến nghị rằng các trường làm việc với các dịch giả địa phương để chỉnh sửa tài liệu này, khi cần, để phù hợp với nhu cầu địa phương. Các thắc mắc về bản dịch nên gửi đến Ngân hàng các Tài liệu Đa ngôn ngữ tại cmd@cde.ca.gov.

Thực hiện bởi:

Sacramento
Office of Education **County**

Đóng góp của Patricia Duckhorn, Tamara Wilson, Fran Gibson, Kathy Curl, Sue Stickel, PTA Tiểu bang California và Phòng Giáo Dục Quận Ventura

Mục Lục

Lời Nói Đầu	4
-------------------	---

Môn Toán

Môn Toán – Tiêu Chuẩn cho Thực Hành Môn Toán	6
Tổng Quan Lớp Mẫu Giáo.....	8
Tổng Quan Lớp 1	10
Tổng Quan Lớp 2	12
Tổng Quan Lớp 3	14
Tổng Quan Lớp 4	16
Tổng Quan Lớp 5	18
Tổng Quan Lớp 6	20
Tổng Quan Lớp 7	22
Tổng Quan Đại Số 1 Lớp 8.....	25
Tổng Quan Lớp 8	28

Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Tổng Quan Lớp Mẫu Giáo.....	30
Tổng Quan Lớp 1	32
Tổng Quan Lớp 2	33
Tổng Quan Lớp 3	34
Tổng Quan Lớp 4	35
Tổng Quan Lớp 5	36
Tổng Quan Lớp 6	37
Tổng Quan Lớp 7	38
Tổng Quan Lớp 8	39

Lời Nói Đầu

Cuốn sổ tay này cung cấp cho phụ huynh giới thiệu về Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung của California (California's Common Core Standards) và tóm tắt những kiến thức học sinh dự kiến sẽ học từ mẫu giáo đến lớp 8. Các tiêu chuẩn được thiết kế để phản ánh kiến thức và những kỹ năng con em quý vị cần để thành công trong trường đại học và trong nghề nghiệp. Một tập hợp chung các mục tiêu học tập giúp giáo viên và phụ huynh đảm bảo học sinh được thử thách và có những tiến bộ thích hợp.

Vì sao có Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung?

Các nhà sư phạm California đã tham gia một phong trào toàn quốc áp dụng các tiêu chuẩn và đánh giá chung về môn ngữ văn tiếng Anh và môn toán. Hiện nay, các tiêu chuẩn cho những kiến thức học sinh nên biết và có thể làm được thay đổi theo tiểu bang, cũng như độ khó của những đánh giá được sử dụng để xác định xem học sinh có đạt được những tiêu chuẩn này không. Các tiêu chuẩn chung cho phép cho sự hợp tác giữa các tiểu bang để có thực hành và phát triển chuyên môn tốt nhất.

Các mục tiêu học tập chung cung cấp một cái nhìn rõ ràng về những gì các nhà sư phạm và phụ huynh ở tất cả các tiểu bang nên hướng tới. Những mục tiêu học tập này giúp đảm bảo rằng các học sinh đáp ứng được các kỳ vọng của trường đại học và công việc, được chuẩn bị để thành công trong môi trường kinh tế và xã hội toàn cầu, và được cung cấp nội dung chính xác và áp dụng tư duy kiến thức sâu hơn. Lấy các tiêu chuẩn quốc tế làm chuẩn mực, Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung giúp học sinh chuẩn bị để hoàn thành các yêu cầu cho việc theo học tại một trường đại học công California.

California Thông qua Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung

Được thông qua ở California vào tháng Tám năm 2010, Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung K-12 được phát triển bằng nỗ lực với sự lãnh đạo của tiểu bang để thiết lập các tiêu chuẩn giáo dục nhất quán và rõ ràng cho môn ngữ văn tiếng Anh và môn toán. Sáng kiến này được đưa ra và được hỗ trợ bởi Hội đồng Lãnh đạo Trường Tiểu bang Trọng yếu và Hiệp hội Thống đốc Quốc gia. Trong quá trình thông qua Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, California bổ sung các tiêu chuẩn phụ để hoàn thành bức tranh độc đáo cần thiết cho sinh viên California.

Cốt lõi Chung này cũng tăng cường cho các tiêu chuẩn California hiện có bằng cách đưa vào các tiêu chuẩn bổ sung cho từ vựng và các tiêu chuẩn mới cho các buổi thảo luận hợp tác. Cũng được bao quát là các tiêu chuẩn đọc viết tập trung vào hướng dẫn đọc và viết trong lịch sử/xã hội học, khoa học, và kỹ thuật. Trong môn toán, các tiêu chuẩn được thêm vào để thể hiện sự chú trọng hơn vào cảm giác với số và tư duy đại số. Cốt lõi Chung sẽ được đưa vào thực hiện theo giai đoạn ở các trường của California trong vài năm tới.

Cấu trúc Tiêu chuẩn

Cuốn sổ tay này tổ chức thông tin về các tiêu chuẩn của môn ngữ văn tiếng Anh và môn toán cho mỗi cấp lớp hoặc khóa học các môn học này từ mẫu giáo đến lớp 8. Mỗi cấp lớp cung cấp tổng quan về nội dung và tóm tắt các kỹ năng được phát triển ở cấp lớp đó. Thông tin bổ sung về lớp 9-12 sẽ được cung cấp sau.

Trong môn ngữ văn tiếng Anh, Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung California được tổ chức thành bốn nhóm sau: (1) đọc, (2) viết, (3) nói và nghe, và (4) ngôn ngữ.

Bên cạnh việc phác thảo các tiêu chuẩn nội dung môn toán theo cấp lớp hoặc khóa học, cuốn sổ tay này cũng bao gồm một tập hợp các hành vi và thực hành mà mỗi học sinh nên phát triển gọi là Tiêu chuẩn cho Thực hành Môn Toán. Các thực hành này đào sâu thêm kiến thức về môn toán và tăng cường khả năng giải toán của học sinh. Thông tin về các thực hành này có ở trang tiếp theo.

Môn Toán | Tiêu Chuẩn cho Thực Hành Môn Toán

Tiêu chuẩn cho Thực hành Môn Toán mô tả các hành vi mà tất cả các học sinh sẽ phát triển trong Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung. Các thực hành này dựa trên "quy trình và sự thành thạo" quan trọng bao gồm giải toán, lý luận và chứng minh, trao đổi, trình bày, và liên tưởng. Các thực hành này sẽ cho phép học sinh hiểu và tự tin ứng dụng môn toán.

- Hiểu bài toán và kiên trì giải toán.
 - Hiểu nghĩa bài toán
 - Phân tích, đoán và dự kiến các cách giải
 - Kiểm tra câu trả lời
 - Tự hỏi: “Điều này có hợp lý không?”
- Lập luận trừu tượng và định lượng.
 - Hiểu các đại lượng và quan hệ của chúng trong các bài toán
 - Trình bày mạch lạc bài toán
- Xây dựng các lý lẽ và phản biện lập luận của người khác.
 - Hiểu và sử dụng các dữ kiện để xây dựng các lý lẽ
 - Thực hiện và nghiên cứu các phỏng đoán
 - Chứng minh các kết luận và trả lời các lý lẽ của người khác
- Mô hình với môn toán.
 - Ứng dụng môn toán vào các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày
 - Xác định các đại lượng trong một tình huống thực tế
 - Phân tích kết quả trong bối cảnh tình huống và suy nghĩ xem kết quả có hợp lý không
- Sử dụng các công cụ thích hợp có chiến lược.
 - Xem xét các công cụ có sẵn khi giải toán
 - Quen thuộc với các công cụ thích hợp cho lớp hoặc khóa học của học sinh (bút chì và giấy, mô hình thực, thước kẻ, thước đo độ, máy tính, bảng tính, chương trình vi tính, nội dung số tại các trang web, và các máy khác)

- Tỉ mỉ.
 - Trao đổi tỉ mỉ với người khác
 - Sử dụng các định nghĩa rõ ràng, nêu ý nghĩa các biểu tượng và cẩn thận trong việc sử dụng đơn vị đo và đánh dấu các trục
 - Tính toán chính xác và hiệu quả

- Tìm và sử dụng cấu trúc.
 - Phân biệt các mô hình và các cấu trúc
 - Có thể có cái nhìn tổng quan và thay đổi cách nhìn
 - Xem những thứ phức tạp như các đối tượng đơn lẻ hoặc như tập hợp của một số đối tượng

- Tìm và xác định cách thức để tạo ra các cách làm tắt khi giải toán.
 - Khi các tính toán lặp lại, tìm các phương pháp chung, các mô hình và các cách làm tắt
 - Có khả năng đánh giá liệu câu trả lời có hợp lý không

Tổng Quan Lớp Mẫu Giáo | Môn Toán

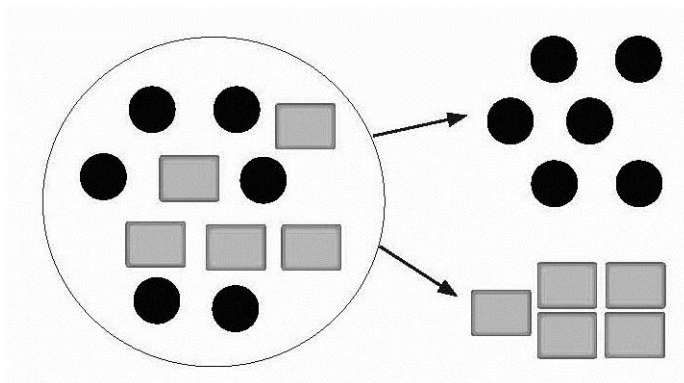
Học sinh mẫu giáo học đếm đến 100 và viết số đến 20. Tập trung chú ý vào số 11-20 trong đó nhấn mạnh vào hàng chục và hàng đơn vị xây dựng nền tảng cho việc hiểu giá trị của hàng. Bắt đầu học phép cộng và phép trừ vỡ lòng ở mẫu giáo. Học sinh sắp xếp và phân loại các nhóm đối tượng và xác định các hình cơ bản.

- Biết tên các số và có thể đếm đến 100
- Viết số 0 – 20
- Học về số 11-20, với hàng chục và hàng đơn vị
- Đếm các đối tượng để biết số lượng các vật trong một nhóm lên đến 20
- So sánh các số và các nhóm

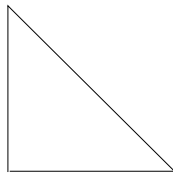


Nhóm nào nhiều hơn? Nhóm nào ít hơn?
Các nhóm này có bằng nhau không?

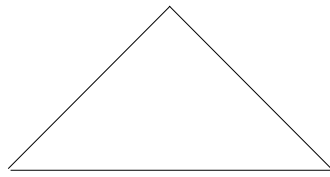
- Hiểu rằng phép cộng là đặt các nhóm lại với nhau và thêm vào các nhóm
- Hiểu rằng phép trừ là tách các nhóm ra và lấy bớt từ các nhóm
- Cộng trừ thành thạo trong phạm vi 5
- Hiểu các khái niệm thời gian (sáng, chiều, tối, v.v.)
- Biết các công cụ đo thời gian (đồng hồ, lịch, v.v.)
- Sắp xếp các đối tượng thành nhóm



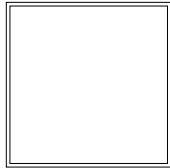
- Xác định và mô tả các hình



(a)



(b)



(c)



(d)

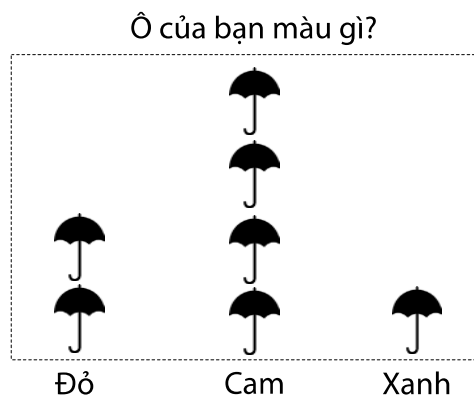
Các hình này có bao nhiêu cạnh và “góc”?
Hình nào có các cạnh dài bằng nhau?

Tổng Quan Lớp 1 | Môn Toán

Học sinh lớp một mở rộng kiến thức về phép cộng và phép trừ bằng cách học sử dụng cộng và trừ để giải các bài toán từ trong phạm vi 20. Học sinh hiểu ý nghĩa của dấu bằng và dự kiến đếm được đến 120. Đào sâu kiến thức về giá trị của hàng và học sinh dùng kiến thức này để so sánh các số hai chữ số đến 100. Học sinh thực hành các kỹ năng đo lường với phép đo độ dài và bắt đầu tổ chức dữ liệu từ các bản đo đạc. Học sinh cũng đọc và viết thời gian theo giờ và nửa giờ sử dụng đồng hồ cơ và đồng hồ điện tử.

- Giải các bài toán từ cộng và trừ trong phạm vi 20
- Hiểu quan hệ giữa phép cộng và phép trừ
- Áp dụng các tính chất của phép tính
 - Tính chất giao hoán của phép cộng:
Nếu biết $8 + 3 = 11$, thì cũng biết $3 + 8 = 11$.
 - Tính chất kết hợp của phép cộng:
Để cộng $2 + 6 + 4$, có thể cộng hai số đứng sau để có mười, do đó $2 + 6 + 4 = 2 + 10 = 12$.
- Cộng trừ trong phạm vi 20
- Đếm đến 120, bắt đầu từ bất kỳ số nào
- Hiểu ý nghĩa của dấu bằng
- Hiểu giá trị của hàng: hàng đơn vị, hàng chục
- Sử dụng giá trị của hàng để cộng trừ trong phạm vi 100
- Đo chiều dài và viết số đo theo đơn vị
- Nói và viết thời gian
- Liên hệ thời gian đến các sự kiện (trước/sau, nhanh hơn/lâu hơn, v.v.)

- Vẽ và phân tích đồ thị



Ô màu gì nhiều nhất?

Ô màu gì ít nhất?

- Xây dựng, mô tả, mở rộng, và giải thích một mô hình đơn giản.
- So sánh các hình bằng cách nói về các cạnh, các đỉnh, v.v.
- So sánh hình hai chiều với hình ba chiều

Tổng Quan Lớp 2 | Môn Toán

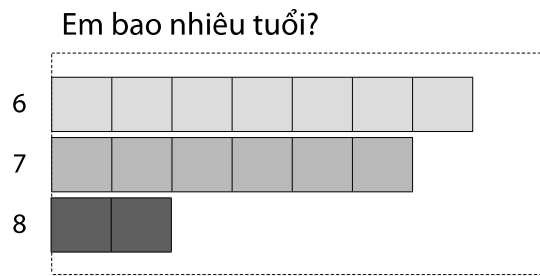
Học sinh lớp hai sử dụng phép cộng và phép trừ trong phạm vi 100 để giải các bài toán từ và dự kiến sẽ thuộc lòng tất cả các tổng của hai số một chữ số vào cuối năm học lớp hai. Mở rộng hiểu biết về giá trị hàng lên 1000 và học sinh so sánh các số ba chữ số dựa trên kiến thức về hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị. Học sinh lớp hai tính toán với tiền và học cách ước lượng và so sánh các độ dài sử dụng các công cụ đo lường thích hợp. Học sinh lớp hai hoàn thiện kiến thức hình học bằng cách vẽ hình dựa trên số lượng các mặt và các góc.

- Giải các bài toán cộng và trừ trong phạm vi 100
- Cộng trừ thành thạo trong phạm vi 20
- Nhớ tất cả các tổng của hai số một chữ số
- Làm việc với các nhóm bằng nhau và cộng liên tiếp để hiểu phép nhân



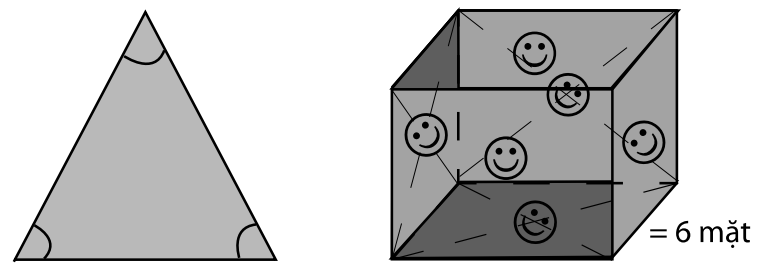
- Làm việc với các nhóm bằng nhau và trừ liên tiếp để hiểu phép chia
- Hiểu giá trị của hàng: hàng đơn vị, hàng chục, và hàng trăm
- Sử dụng giá trị của hàng để cộng trừ trong phạm vi 1000
- Thực hiện các ước lượng sử dụng kiến thức về giá trị của hàng
- Đo lường, ước lượng, và so sánh độ dài theo đơn vị chuẩn
- Thể hiện độ dài số nguyên trên một đường thẳng số
- Tính toán thời gian và tiền
- Biết các quan hệ của thời gian (phút trong một giờ, ngày trong một tháng, v.v.)
- Giải các bài toán từ sử dụng kết hợp tiền giấy dollar và tiền xu

- Thu thập dữ liệu, xây dựng đồ thị, và trả lời các câu hỏi về dữ liệu được thể hiện



Tuổi nào nhiều nhất trong lớp em?
 Tuổi nào ít nhất trong lớp em?

- Nhận biết các hình, tam giác, tứ giác, ngũ giác, lục giác, và hình lập phương
- Vẽ hình dùng độ lớn các góc hoặc số các mặt bằng nhau



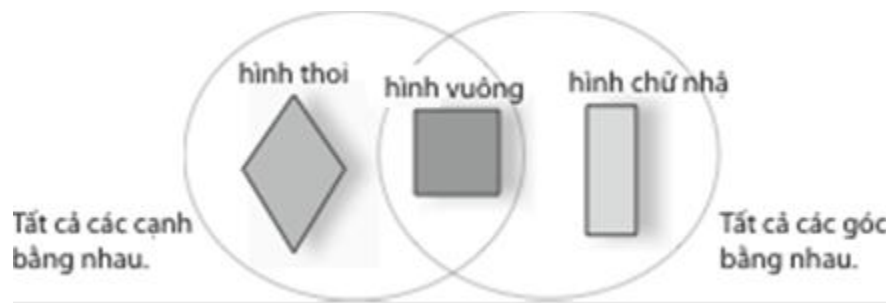
Tổng Quan Lớp 3 | Môn Toán

Học sinh lớp ba phát triển sự hiểu phép nhân và phép chia và học nhân chia thành thạo trong phạm vi 100. Dự kiến học sinh thuộc lòng tất cả các tích của hai số một chữ số khi học xong lớp ba. Sử dụng kiến thức về giá trị của hàng để tính toán và ước lượng nhiều chữ số. Giới thiệu phân số vào lớp ba, nhấn mạnh hiểu phân số là số và kích thước và vị trí tương đối trên đường thẳng số. Ở lớp ba học sinh hiểu các khái niệm về diện tích và chu vi và giải toán sử dụng khối lượng và thể tích chất lỏng.

- Giải các bài toán từ nhân và chia
- Hiểu các tính chất của phép nhân
 - Tính chất giao hoán của phép nhân:
Nếu biết $6 \times 4 = 24$, thì cũng biết $4 \times 6 = 24$.
 - Tính chất kết hợp của phép nhân:
Có thể tính $3 \times 5 \times 2$ bằng cách tính $3 \times 5 = 15$, sau đó tính $15 \times 2 = 30$, hoặc bằng cách tính $5 \times 2 = 10$, sau đó tính $3 \times 10 = 30$.
 - Tính chất phân phối của phép nhân:
Nếu $8 \times 5 = 40$
và $8 \times 2 = 16$,
thì 8×7 bằng:
 $8 \times (5 + 2)$
 $(8 \times 5) + (8 \times 2)$
 $40 + 16 = 56$.

- Nhân chia thành thạo trong phạm vi 100
- Thuộc tất cả các tích của hai số một chữ số
- Giải các bài toán từ cộng, trừ, nhân, và chia
- Hiểu phép nhân và phép chia có liên quan
- Sử dụng giá trị của hàng để làm tròn số và biết giá trị của mỗi chữ số trong một số có bốn chữ số
- Sử dụng kiến thức về giá trị của hàng để giải toán số học nhiều chữ số

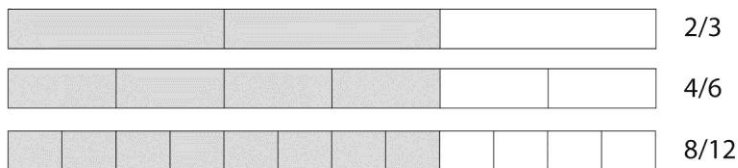
- Ước lượng các câu trả lời hợp lý sử dụng kiến thức về giá trị của hàng
- Hiểu phân số là số
- Nhận biết các phân số tương đương đơn giản
- So sánh hai phân số có cùng tử số hoặc mẫu số
- Hiểu rằng 25 xu là $\frac{1}{4}$ của một dollar, 50 xu là $\frac{1}{2}$ của một dollar và 75 xu là $\frac{3}{4}$ của một dollar
- Nói và viết thời gian đến phút gần nhất
- Ước lượng và đo lường thời gian, thể tích, và khối lượng
- Hiểu diện tích và chu vi
- Hiểu các hình thuộc các dạng khác nhau cũng có thể thuộc một dạng bao quát hơn



Tổng Quan Lớp 4 | Môn Toán

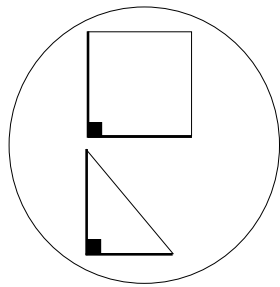
Học sinh lớp bốn sử dụng kiến thức về giá trị của hàng để khái quát đến 1,000,000 và học cách làm tròn các số nguyên nhiều chữ số đến bất kỳ hàng nào. Học sinh cộng trừ thành thạo sử dụng các thuật toán chuẩn và nhân chia với các số nhiều chữ số. Học sinh lớp bốn mở rộng kiến thức về phân số để bao gồm tương đương, xếp thứ tự và ký hiệu thập phân đơn giản. Học sinh đo góc và phân loại các hình theo đường (song song, vuông góc, v.v.) và góc (vuông, nhọn, tù, v.v.).

- Giải các bài toán từ sử dụng cộng, trừ, nhân, và chia với các số nguyên
- Học về ước và bội
 - Ước của 24: 1, 2, 3, 4, 6, 8, 12
 - Bội của 4: 4, 8, 12, 16, 20
- Thực hiện và mô tả các mô hình với các đối tượng và các số
- Hiểu và sử dụng giá trị của hàng để khái quát đến 1,000,000
 - Dạng khai triển: $6783 = 6000 + 700 + 80 + 3$
- Tính toán với các số nhiều chữ số
- Giải toán liên quan đến sử dụng phép nhân nhiều chữ số của các số hai chữ số
- Chia nhiều chữ số cho số chia một chữ số
- Làm tròn các số nhiều chữ số đến bất kỳ hàng nào
- Xây dựng hiểu biết về phân số tương đương và xếp thứ tự phân số

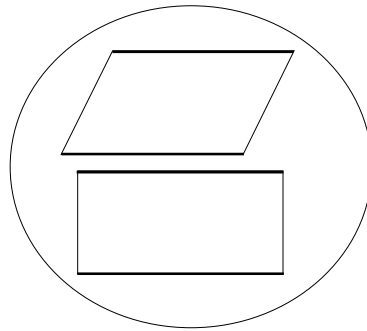


- So sánh hai phân số với tử số và mẫu số khác nhau bằng cách tạo mẫu số chung
- Cộng trừ phân số và hỗn số với mẫu số giống nhau
- Hiểu ký hiệu thập phân cho phân số
- So sánh các số thập phân
- Giải toán sử dụng đổi đơn vị đo
- Áp dụng công thức tính diện tích và chu vi cho hình chữ nhật
- Tổ chức và giải thích dữ liệu sử dụng sơ đồ đoạn thẳng
- Hiểu và đo góc

- Vẽ và xác định các đường thẳng và các góc
- Mô tả và sắp xếp các hình theo các đường và các góc của chúng



Góc Vuông



Các đường thẳng Song song

- Nhận biết các đường đối xứng

Tổng Quan Lớp 5 | Môn Toán

Học sinh lớp năm hoàn toàn thành thạo với cộng, trừ, nhân, và chia nhiều chữ số. Học sinh áp dụng kiến thức về phân số vào phép cộng và trừ các phân số với mẫu số khác nhau, khái niệm về nhân chia phân số, và cộng trừ thập phân. Học sinh phân tích các mô hình số và các quan hệ và các cặp thứ tự đồ thị trên một mặt phẳng tọa độ. Học sinh nâng cao kiến thức về hình học bằng cách nhận diện các thuộc tính của các hình dạng hình học và tính toán số đo góc trong và diện tích của hình tam giác và hình bình hành.

- Viết và giải thích các biểu thức số sử dụng ngoặc tròn, ngoặc vuông, hoặc ngoặc nhọn
 - “Cộng 8 với 7, sau đó nhân với 2” là $2(8 + 7)$
- Phân tích một số nguyên (2 – 50) như là tích của các thừa số nguyên tố của nó
- Mô tả các mô hình phức tạp hơn bằng cách nhận ra sự thay đổi

$$\begin{array}{r}
 4 \\
 10 \\
 16 \\
 22 \\
 28 \\
 34 \\
 40 \\
 46 \\
 52
 \end{array}
 \begin{array}{l}
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6 \\
 \rangle + 6
 \end{array}$$

- Hiểu hệ thống giá trị của hàng từ hàng nghìn đến hàng triệu
- Nhân thành thạo các số nhiều chữ số sử dụng thuật toán chuẩn
- Chia các số nhiều chữ số cho số chia hai chữ số
- Đọc, viết, và so sánh các số thập phân đến hàng nghìn
- Làm tròn số thập phân đến hàng bất kỳ
- Tính toán với các số nguyên nhiều chữ số và các số với phần thập phân đến hàng trăm

$$\begin{array}{r}
 423.12 \\
 \times 8 \\
 \hline
 \end{array}$$

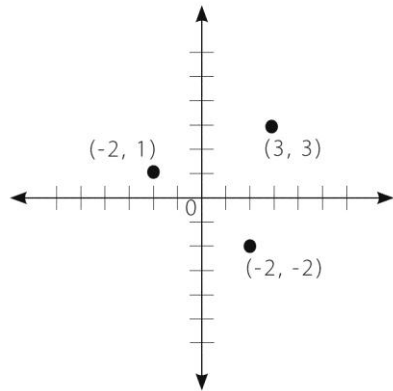
$$\begin{array}{r}
 8943.43 \\
 + 17.50 \\
 \hline
 \end{array}$$

$$5 \overline{) 25.75}$$

$$100 - 42.11 =$$

- Cộng trừ các phân số với mẫu số khác nhau
- Nhân phân số và hỗn số
- Chia phân số đơn vị cho số nguyên và số nguyên cho phân số đơn vị

- Đổi đơn vị đo và sử dụng để giải toán
 - $0.05 \text{ m} = 5 \text{ cm}$ hoặc $2.5 \text{ feet} = 30 \text{ inches}$
- Tổ chức và giải thích dữ liệu sử dụng sơ đồ đoạn thẳng
- Hiểu và tìm thể tích của lăng trụ chữ nhật
- Phân tích các mô hình số
- Các điểm đồ thị trên đồ thị tọa độ



- Hiển thị một đồ thị với trục x và y với một số điểm đánh dấu theo tọa độ của chúng
- Sắp xếp các hình hai chiều theo các dạng dựa trên tính chất của chúng
- Biết sự khác biệt giữa hình chữ nhật, hình bình hành, và hình thang
- Biết tổng các góc trong của một tam giác (180°) và một tứ giác (360°)
- Có thể tìm diện tích của hình tam giác và hình bình hành bằng cách biết và hiểu công thức tính diện tích của các hình này

Tổng Quan Lớp 6 | Môn Toán

Học sinh lớp sáu sử dụng kiến thức về phép nhân và phép chia để giải các bài toán về tỷ số và tỷ lệ. Học sinh kết thúc học về chia phân số và bắt đầu học về số nguyên âm. Học sinh hiểu việc sử dụng các biến trong các biểu thức toán học, viết các biểu thức và phương trình tương ứng với các tình huống, và sử dụng các biểu thức và phương trình để giải toán. Học sinh bắt đầu học về xác suất và thống kê và sử dụng cơ sở hình học để giải các bài toán liên quan đến diện tích, diện tích bề mặt, và thể tích.

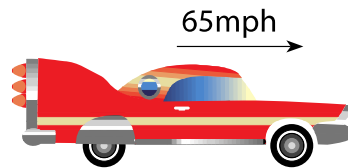
- Hiểu các khái niệm tỷ số và sử dụng lý luận tỷ số để giải toán
- Hiểu tỷ lệ đơn vị
- Tìm phần trăm của một đại lượng
- Chia phân số cho phân số
- Tính toán thành thạo với các số nhiều chữ số và các số thập phân nhiều chữ số
- Tìm các ước số và bội số chung của các số
- Tìm ước số chung lớn nhất và bội số chung nhỏ nhất của hai số nguyên
- Sử dụng kiến thức về số dương để hiểu số hữu tỉ
- Hiểu số nguyên dương và số nguyên âm và có thể xác định vị trí trên mặt phẳng tọa độ bốn góc phần tư
- Xếp thứ tự các số hữu tỉ
- Hiểu giá trị tuyệt đối
- Cộng trừ các số nguyên
- Áp dụng các tính chất của phép tính để cộng trừ các số hữu tỉ
- Sử dụng kiến thức số học để giải phương trình và bất phương trình một ẩn
- Viết biểu thức và phương trình để mô tả các tình huống thực tế sử dụng các biến
- Viết và giải phương trình với số mũ nguyên
- Viết một bất phương trình mô tả một vấn đề toán học hoặc thực tế

- Trình bày và giải thích quan hệ giữa biến độc lập và biến phụ thuộc

Ví dụ, một ô tô di chuyển với vận tốc không đổi là 65 dặm/h. Liệt kê và vẽ đồ thị các cặp sắp xếp của khoảng cách và thời gian. Viết phương trình $d = 65t$ để cho thấy khoảng cách di chuyển (d) bằng vận tốc không đổi (65) nhân với thời gian di chuyển.

$$d = 65t$$

t = giờ	kh/cách
1	65
2	130
1/2	32.5



- Giải các bài toán thực tế liên quan đến diện tích, diện tích bề mặt, và thể tích
- Vẽ (bằng tay, với thước kẻ và thước đo độ và với máy) các dạng hình học khi cho biết các điều kiện cụ thể
- Biết công thức tính diện tích và chu vi một hình tròn
- Đặt câu hỏi thống kê (Học sinh trong trường tôi bao nhiêu tuổi?), thu thập và tổ chức dữ liệu trên một sơ đồ đoạn thẳng, đồ thị, biểu đồ tần số, biểu đồ dấu chấm, biểu đồ hình hộp, v.v.
- Mô tả và tóm tắt dữ liệu bằng cách nhận thấy trung tâm, chiều rộng, và hình dạng tổng thể
- Hiển thị dữ liệu số trên một đường thẳng số bao gồm biểu đồ dấu chấm, biểu đồ tần số, và biểu đồ hình hộp

Tổng Quan Lớp 7 | Môn Toán

Học sinh lớp bảy hiểu sâu hơn về các quan hệ tỷ lệ để giải các bài toán phức tạp. Học sinh mở rộng kiến thức về số hữu tỉ để bao gồm tính toán (cộng, trừ, nhân, và chia). Giới thiệu số vô tỉ trong lớp bảy. Thực hành và mở rộng nền tảng đại số. Học sinh tiếp tục mở rộng kiến thức về xác suất và thống kê bằng cách mô tả dân số dựa trên lấy mẫu, và điều tra ngẫu nhiên để phát triển, sử dụng, và đánh giá các mô hình xác suất.

- Sử dụng các quan hệ tỷ lệ để làm bài toán phép tính nhiều bước và phần trăm
 - Nếu một người đi $\frac{1}{2}$ dặm mỗi $\frac{1}{4}$ giờ, vận tốc mỗi giờ của cô ấy là bao nhiêu?
- Tính toán tỷ lệ đơn vị
- Cộng, trừ, nhân, và chia số hữu tỉ
- Biết các số vô tỉ (các số mà không hữu tỉ) và làm xấp xỉ chúng với các số hữu tỉ
 - Số thập phân của $\sqrt{2}$ (một số vô tỉ) là 1.4142435623. Hiểu rằng $\sqrt{2}$ ở giữa 1 và 2, sau đó ở giữa 1.4 và 1.5, và giải thích cách tiếp tục làm để có các xấp xỉ tốt hơn
- Sử dụng các tính chất của phép tính để giải phương trình đại số
- Sử dụng biểu tượng căn bậc hai và căn bậc ba để trình bày cách giải phương trình
- Đánh giá căn bậc hai và căn bậc ba (của các số mà căn bậc hai và căn bậc ba là số nguyên)
- Hiểu rằng $\sqrt{2}$ là vô tỉ
- Sử dụng các số nhân với một lũy thừa của mười để ước lượng các đại lượng rất lớn hoặc rất nhỏ (dân số của Mỹ là 3×10^8)
- Cộng, trừ, phân tích thành nhân tử, và khai triển các biểu thức tuyến tính
- Xây dựng các phương trình và bất phương trình đơn giản để giải toán
- Vẽ, dựng, và mô tả các hình dạng hình học và mô tả quan hệ của chúng
- Giải các bài toán liên quan đến số đo góc, diện tích, diện tích bề mặt, và thể tích (hình trụ, hình nón, và hình cầu)
- Biết công thức tính thể tích hình nón, hình trụ, và hình cầu
- Biết công thức tính thể tích và chu vi của một hình tròn
- Sử dụng lấy mẫu ngẫu nhiên để mô tả và so sánh dân số

- Tìm, tính, và giải thích xác suất của một sự kiện ngẫu nhiên
 - Ví dụ, nếu chọn một học sinh trong một lớp, tính xác suất sẽ chọn Jane và xác suất sẽ chọn một học sinh nữ.
 - Hoặc nếu 40% người hiến máu có nhóm máu A, xác suất cần ít nhất 4 người hiến máu để tìm một người có nhóm máu A là bao nhiêu?

Tổng Quan Lớp 8 | Môn Toán

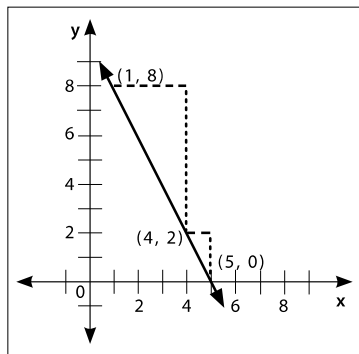
California thừa nhận rằng mục tiêu cho các học sinh lớp 8 là Đại số 1. Tuy nhiên, không phải tất cả học sinh lớp 8 có các kỹ năng tiên quyết cần thiết cho Đại số 1. Vì vậy, California thông qua các tiêu chuẩn đã được sắp xếp thành 2 tập hợp cho lớp 8. Tập hợp đầu tiên mô tả các tiêu chuẩn cho Đại số 1 và tập thứ hai là các tiêu chuẩn lớp 8 công bố trong tài liệu Cốt lõi Chung. Mỗi tập hợp các tiêu chuẩn chuẩn bị học sinh cho sự nghiêm ngặt của môn toán cấp phổ thông. Không tập hợp nào bị xem là thấp hơn môn toán cấp lớp thích hợp.

Tổng Quan Đại Số 1 Lớp 8

Học sinh Đại số 1 lớp tám bắt đầu học Đại số bằng cách phân tích và giải phương trình, bao gồm phương trình, bất phương trình, hệ phương trình và đa thức tuyến tính. Kết hợp kiến thức đại số và hình học để xác định, so sánh và giải các hàm số phức tạp hơn. Học sinh chứng minh các định lý hình học đơn giản bằng phương pháp đại số.

- Mở rộng các tính chất của số mũ đến số mũ hữu tỉ
- Làm toán với số mũ nguyên và số mũ căn số
- Sử dụng các tam giác đồng dạng để giải thích rằng giữa hai điểm bất kỳ trên một đường thẳng, hệ số góc là như nhau

Tỉ lệ tối giản của độ dài cạnh thẳng đứng với độ dài cạnh nằm ngang của mỗi tam giác đồng dạng tạo hệ số góc của một đường thẳng bằng giá trị tuyệt đối của hệ số góc.)



$$\text{Hệ số góc} = \frac{-2}{1}, \text{ or } -2$$

Tam giác lớn hơn:

$$\text{tỉ lệ: } \frac{\text{tỉ lệ: độ dài cạnh ngang}}{\text{độ dài cạnh thẳng đứng}} = \frac{6}{3}, \text{ hoặc } 2$$

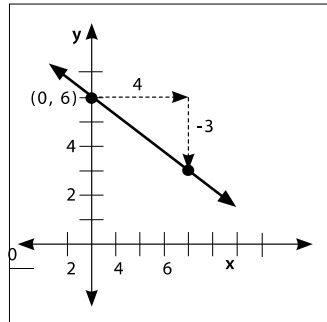
Tam giác nhỏ hơn:

$$\text{tỉ lệ: } \frac{\text{độ dài cạnh ngang}}{\text{độ dài cạnh th/đứng}} = \frac{2}{1}, \text{ hoặc } 2$$

- Hiểu các kết nối giữa quan hệ tỷ lệ, đường thẳng, và phương trình tuyến tính
- Thực hiện các phép tính với các số viết dưới dạng ký hiệu khoa học

- Hiểu $y = mx + b$ mô tả một đường thẳng cắt trục tung

Chỉ dùng hệ số góc và giao điểm với trục y để vẽ đồ thị $y = \frac{-3}{4}x + 6$



Hệ số góc là $\frac{-3}{4}$ giao điểm với trục y là 6.

Vì giao điểm với trục y là 6, vẽ (0,6).

Vì hệ số góc là $\frac{-3}{4}$ dịch 4 đơn vị về bên phải của

(0, 6) và 3 đơn vị xuống dưới để xác định điểm thứ hai.

Vẽ đường thẳng qua hai điểm.

- Phân tích và giải phương trình tuyến tính và cặp phương trình đồng thời tuyến tính
- Giải thích cấu trúc của biểu thức (số hạng, nhân tử, hệ số)
- Viết các biểu thức dưới dạng tương đương để giải toán

Phân tích thành nhân tử một tam thức bậc hai để tìm nghiệm của phương trình.

Giải phương trình bậc hai $2x^2 + 5x = 12$.

1. Chuyển phương trình về dạng tiêu chuẩn. $2x^2 + 5x - 12 = 0$
2. Phân tích thành nhân tử về trái. $(2x - 3)(x + 4) = 0$
3. Đặt mỗi nhân tử bằng 0 và giải. $2x - 3 = 0$ hoặc $x + 4 = 0$
 $2x = 3$ $x = -4$
 $x = \frac{3}{2}$

4. Thay nghiệm vào phương trình gốc.

$$\begin{array}{ll} 2\left(\frac{3}{2}\right)^2 + 5\left(\frac{3}{2}\right) = 12 & 2(-4)^2 + 5(-4) = 12 \\ 2\left(\frac{9}{4}\right) + \frac{15}{2} = 12 & 2(16) - 20 = 12 \\ \frac{9}{2} + \frac{15}{2} = \frac{24}{2} = 12 & 32 - 20 = 12 \end{array}$$

Tập hợp nghiệm là $\{\frac{3}{2}, -4\}$.

- Thực hiện các phép tính số học trên đa thức
- Tạo các phương trình mô tả các số hoặc các quan hệ
- Tạo các phương trình hai biến hoặc nhiều hơn
- Giải phương trình và bất phương trình một ẩn

- Giải hệ phương trình hai biến
- Vẽ đồ thị và hiểu cách giải cho đẳng thức và bất đẳng thức tuyến tính hai biến
- Giải phương trình bậc hai một ẩn
- Trình bày và giải phương trình và bất phương trình bằng phương pháp đồ thị
- Xác định, đánh giá, và so sánh các hàm số
- Sử dụng hàm số để thể hiện quan hệ giữa các đại lượng
- Phân tích và vẽ đồ thị hàm số
- Xây dựng và viết một hàm số thể hiện quan hệ giữa hai đại lượng
- Xây dựng các hàm số mới từ các hàm số hiện có
- Hiểu khái niệm tương đẳng và khái niệm đồng dạng
- Hiểu và áp dụng Định lý Pythagore
- Sử dụng tọa độ để chứng minh các định lý hình học đơn giản bằng phương pháp đại số
- Tìm hiểu các mô hình liên kết trong các tập hợp dữ liệu
- Dựng và giải thích biểu đồ phân tán
- Sử dụng và biết các khía cạnh đơn giản của biện luận logic
- Sử dụng các tính chất của hệ thống số để đánh giá tính hợp lý của kết quả, để chứng minh mỗi bước của một phương pháp, và để chứng minh hoặc bác bỏ các mệnh đề

Tổng Quan Lớp 8 | Môn Toán

Học sinh lớp tám đào sâu hiểu biết về số hữu tỉ và số vô tỉ. Về đại số, học sinh tính toán với các căn số và số mũ, giải các phương trình tuyến tính và xác định, giải, so sánh, và vẽ đồ thị các hàm số. Trong hình học, học sinh lớp bảy hiểu và vận dụng Định lý Pythagore và giải các bài toán liên quan đến thể tích hình trụ, hình nón và hình cầu.

- Hiểu số vô tỉ và số hữu tỉ

Xác định mỗi số sau là hữu tỉ hay vô tỉ:

$\sqrt{18}$	vô tỉ, vì 18 không phải là số chính phương
$\sqrt{64}$	hữu tỉ, vì 64 là số chính phương
$-\sqrt{47}$	vô tỉ, vì 47 không phải là số chính phương
135.6	hữu tỉ, vì nó là số thập phân hữu hạn
0.2525...	hữu tỉ, vì nó là số thập phân tuần hoàn
0.120120012...	vô tỉ, vì nó không hữu hạn cũng không tuần hoàn
π	vô tỉ, vì nó không thể viết dưới dạng a/b , mà a và b là số nguyên

- Làm toán với số mũ nguyên và căn số
 - Ví dụ, ước tính dân số Mỹ là 3×10^8 và dân số thế giới là 7×10^9 , và xác định rằng dân số thế giới gấp hơn 20 lần.
- Hiểu kết nối giữa các quan hệ tỷ lệ, đường thẳng, và phương trình tuyến tính và có thể vẽ đồ thị chúng
- Hiểu rằng tỷ lệ đơn vị của một quan hệ tỷ lệ là hệ số góc của đồ thị
- Sử dụng các tam giác đồng dạng để giải thích hệ số góc và hiểu $y = mx + b$
- Phân tích và giải phương trình tuyến tính và cặp phương trình đồng thời tuyến tính
- Xác định, giải, và so sánh các hàm số
- Hiểu rằng một hàm số là một quy tắc và các cặp thứ tự là đối số và hàm số
- Xây dựng và sử dụng các hàm số để thể hiện các quan hệ
- Hiểu khái niệm tương đẳng và khái niệm đồng dạng
- Hiểu, sử dụng, và áp dụng Định lý Pythagore
- Tìm hiểu mô hình các tập hợp dữ liệu
- Dựng và giải thích biểu đồ phân tán
- Giải các bài toán liên quan tới thể tích hình trụ, hình nón, và hình cầu

Tổng Quan Lớp Mẫu Giáo | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh mẫu giáo học với gợi ý và hỗ trợ để tương tác với văn bản văn học hoặc thông tin bằng cách đặt và trả lời câu hỏi và xác định các chi tiết và các sự kiện chính. Học sinh biết và có thể gọi tên tất cả các chữ cái, và có thể viết chữ in nhiều chữ cái. Học sinh có thể đọc các từ phổ biến và vẽ tranh, kể chuyện hoặc viết về một cuốn sách.

Đọc

Với gợi ý và hỗ trợ:

- Đặt và trả lời câu hỏi về một lựa chọn đọc
- Xác định các nhân vật, bối cảnh, và các sự kiện chính trong một câu chuyện
- Kể lại các câu chuyện, bao gồm chi tiết



Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Hiểu các đặc tính in cơ bản
 - Trái sang phải
 - Trên xuống dưới
 - Trang này sang trang khác
- Nhận ra và gọi tên tất cả các chữ hoa và chữ thường
- Nhận ra rằng lời nói được tạo nên bởi các âm tiết và âm thanh
- Nhận ra và tạo ra các từ cùng vần
- Phối hợp hai hoặc ba âm thanh với nhau để tạo ra từ có nghĩa
- Sử dụng âm khi đọc từ
- Nói những âm thanh thường dùng nhất cho mỗi phụ âm và nguyên âm
- Đọc các từ thường dùng phổ biến bằng mắt
 - The, of, to, you, is

Viết

- Vẽ tranh, kể chuyện, hoặc viết về một cuốn sách
- Vẽ tranh, kể chuyện, hoặc viết về các sự kiện theo thứ tự xảy ra

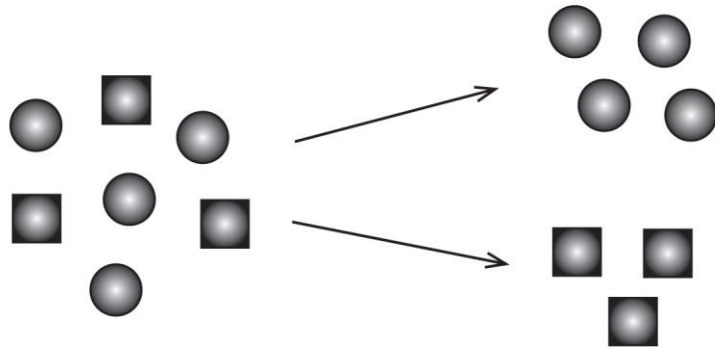
Nói và Nghe

- Tham gia thảo luận
 - Lắng nghe người khác
 - Thay phiên nhau nói
- Làm theo các hướng dẫn bằng lời
- Đặt và trả lời câu hỏi
- Mô tả con người, nơi chốn, sự vật, và sự kiện, cung cấp chi tiết

Ngôn ngữ

- Viết chữ in nhiều chữ hoa và chữ thường
- Sử dụng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Học nghĩa mới của các từ quen thuộc
 - Biết *duck* là một loài chim, và học dạng động từ của *to duck*

- Sắp xếp các đối tượng phổ biến theo các thể loại
 - Hình dạng, đồ ăn



Tổng Quan Lớp 1 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp một độc lập tương tác với văn bản văn học hoặc thông tin bằng cách đặt và trả lời câu hỏi và xác định các chi tiết và các sự kiện chính. Học sinh có thể đọc to chính xác và diễn cảm. Học sinh lớp một có thể viết chữ in tất cả các chữ cái và có thể viết về các sự kiện, chủ đề, và ý kiến.

Đọc

- Đặt và trả lời câu hỏi về các chi tiết trong một lựa chọn đọc
- Kể lại các câu chuyện, bao gồm chi tiết
- Giải thích sự khác biệt giữa sách truyện và sách cung cấp thông tin
- Với gợi ý và hỗ trợ, đọc các văn bản thông tin lớp một

Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Hiểu cấu tạo và các đặc tính cơ bản của bản in
- Nhận ra các đặc tính của một câu
 - Viết hoa
 - Chấm hết
- Hiểu lời nói, âm tiết, và âm thanh
- Hiểu âm và phân tích từ
 - Biết mỗi âm tiết phải có một âm nguyên âm
- Đọc các từ một và hai âm tiết được đánh vần theo quy tắc
- Đọc to chính xác và diễn cảm

Viết

- Viết các đoạn nêu ý kiến gồm có một ý kiến và lý lẽ bảo vệ ý kiến đó
- Viết các đoạn thông tin mà có một chủ đề, cung cấp dẫn chứng, và cung cấp kết luận
- Viết tường thuật về hai sự kiện hoặc hơn theo đúng thứ tự; bao gồm chi tiết

Nói và Nghe

- Thực hiện các quy tắc thảo luận bằng cách khai thác những gì người khác đã nói và đặt câu hỏi
- Làm theo các hướng dẫn hai bước đơn giản
- Phát biểu thành câu hoàn chỉnh

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp
- Viết chữ in tất cả các chữ hoa và chữ thường
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Xác định nghĩa của các từ chưa biết bằng cách xem các bộ phận của từ đó và các từ khác trong câu
- Sắp xếp các từ theo các thể loại và định nghĩa các từ theo các thuộc tính quan trọng
 - Một con hổ là một con mèo lớn có vằn



Tổng Quan Lớp 2 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp hai đọc và hiểu văn bản văn học và thông tin chính xác. Học sinh sử dụng đúng ngữ pháp, viết hoa, chấm câu, và đánh vần. Học sinh có thể lập dàn ý và thực hiện một bài thuyết trình về một câu chuyện hoặc trải nghiệm.

Đọc

- Kể lại các câu chuyện dân gian, bao gồm một bài học chính
- Giải thích cách tác giả sử dụng lý lẽ để hỗ trợ các luận điểm cụ thể trong văn bản
- Xác định chủ đề và điểm tập trung chính
- Đọc và hiểu văn bản văn học và thông tin

Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Biết và sử dụng âm và các kỹ năng phân tích từ
 - Đọc các từ với tiền tố và hậu tố phổ biến (ví dụ, *re_*, *un_*, *_less*)
- Phân biệt nguyên âm dài và ngắn
- Đọc các từ hai âm tiết với nguyên âm dài được đánh vần theo quy tắc
- Đọc hiểu chính xác

Viết

- Viết các đoạn nêu ý kiến mà nối ý kiến với lý lẽ sử dụng các từ nối
 - Because, and, also
- Viết các đoạn thông tin cung cấp một chủ đề, các dẫn chứng, các định nghĩa, và một kết luận
- Viết các đoạn tường thuật bao gồm các chi tiết để mô tả hành động, suy nghĩ, và cảm xúc
- Tạo các đoạn văn hoàn thiện, tập trung, và chặt chẽ
- Viết thường xuyên trong các khung thời gian mở rộng và khung thời gian ngắn hơn

Nói và Nghe

- Tham gia hội thoại với bạn bè và người lớn trong các nhóm nhỏ và lớn hơn
- Nhớ lại và mô tả lớn tiếng các ý tưởng và chi tiết chính từ một văn bản đã đọc
- Đưa ra và làm theo các hướng dẫn ba và bốn bước bằng lời
- Lập dàn ý và thực hiện một bài thuyết trình về một câu chuyện hoặc trải nghiệm

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp
- Tạo các tài liệu đọc được với chữ in dễ đọc
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Sử dụng nhiều phương pháp để xác định nghĩa của từ
- Sử dụng các từ đơn để xác định ý nghĩa của từ ghép, là hai từ được nối để tạo thành một từ mới

cái bàn cái khăn
 ↓ ↓
 cái khăn lau bàn

sính/đẻ ngày
 ↓ ↓
 ngày sính

Tổng Quan Lớp 3 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp ba tương tác với văn bản văn học và thông tin bằng cách so sánh và đối chiếu các câu chuyện, thảo luận về một quan điểm và so sánh nó với quan điểm của tác giả, và mô tả một loạt các sự kiện, ý tưởng, hoặc khái niệm. Cùng với chương trình đọc, chương trình viết lớp ba cũng phức tạp hơn. Học sinh viết các bài hoàn thiện, tập trung, chặt chẽ, và diễn giải. Khi viết các đoạn thông tin, học sinh bao gồm các biểu đồ hoặc đồ thị và cung cấp dẫn chứng.

Đọc

- Mô tả hành động của các nhân vật ảnh hưởng đến các sự kiện như thế nào
- So sánh và đối chiếu các câu chuyện
- Đọc hiểu độc lập tác phẩm văn học của cấp lớp
- Mô tả một loạt các sự kiện, ý tưởng, hoặc khái niệm
- Thảo luận một quan điểm và so sánh nó với quan điểm của tác giả

Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Sử dụng âm và các kỹ năng phân tích từ của cấp lớp
 - Đọc các từ đa âm tiết, ví dụ, mosquito, puppeteer
- Biết nghĩa của hầu hết các tiền tố và hậu tố phổ biến
- Đọc hiểu chính xác

Viết

- Viết các đoạn nêu ý kiến bao gồm một biểu đồ hoặc đồ thị và liệt kê các lý lẽ bảo vệ ý kiến đó
- Viết các đoạn thông tin có chủ đề, cung cấp dẫn chứng, và sử dụng các từ và cụm từ nối
- Viết các đoạn tường thuật giới thiệu một người dẫn chuyện và các nhân vật, và viết về lời nói, suy nghĩ, và cảm xúc của các nhân vật
- Viết các bài hoàn thiện, tập trung, chặt chẽ, và diễn giải

Nói và Nghe

- Thực hiện các quy tắc thảo luận bằng cách khai thác những gì người khác đã nói
- Nhớ lại và mô tả lớn tiếng các ý tưởng và chi tiết từ một văn bản đã đọc
- Lập dàn ý và thực hiện một bài thuyết trình thông tin
- Phát biểu rõ ràng và thành câu hoàn chỉnh

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp
- Viết rõ ràng bằng chữ thảo hoặc chữ nghiêng viết nối; viết cách lè và cách chữ
- Chọn từ và cụm từ hiệu quả
- Sử dụng các loại câu khác nhau
- Viết hoa đúng từ
- Thêm hậu tố đúng vào các từ cơ bản
 - Sitting, smiled, cries
- Nhận ra sự khác biệt giữa tiếng Anh nói và tiếng Anh văn bản tiêu chuẩn

Tổng Quan Lớp 4 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp bốn đọc các từ dài hơn và sử dụng gốc từ, tiền tố và hậu tố để xác định nghĩa của các từ chưa biết. Học sinh sử dụng các chi tiết và ví dụ trong văn bản để xác định ý tưởng chính và mô tả một nhân vật, bối cảnh, hoặc sự kiện. Học sinh viết các bài hoàn thiện, tập trung, chặt chẽ, và diễn giải. Học sinh nhóm các ý tưởng liên quan vào các đoạn văn và các tiết đoạn, và cung cấp một kết luận. Học sinh lớp bốn biết khi nào sử dụng tiếng Anh trang trọng, và khi nào tiếng Anh thân mật là phù hợp.

Đọc

- Sử dụng các chi tiết và ví dụ trong văn bản để xác định ý tưởng chính và mô tả một nhân vật, bối cảnh, hoặc sự kiện
- Sử dụng kiểu dẫn chuyện ngôi thứ nhất (ví dụ, *I said*) và ngôi thứ ba (ví dụ, *She said*)
- Đọc và hiểu văn bản văn học và thông tin

Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Sử dụng âm và các kỹ năng phân tích từ của cấp lớp
 - Gốc từ, tiền tố, và hậu tố
- Đọc các từ đa âm tiết
- Đọc hiểu chính xác

Viết

- Viết các đoạn nêu ý kiến bao gồm một kết luận liên quan đến ý kiến đó
- Viết các đoạn thông tin mà nhóm các ý tưởng liên quan vào các đoạn văn và các tiết đoạn, và cung cấp một kết luận
- Viết các đoạn tường thuật giới thiệu một người dẫn chuyện và các nhân vật; viết về lời nói, cảm xúc, và suy nghĩ của các nhân vật; dùng các chi tiết cảm giác
 - Cảnh, âm thanh, mùi
- Viết các bài hoàn thiện, tập trung, chặt chẽ, và diễn giải
- Viết một đoạn nghiên cứu ngắn

Nói và Nghe

- Tham gia thảo luận, thực hiện vai trò được giao
- Diễn giải lớn tiếng một phần thông tin được trình bày
- Lập dàn ý và thực hiện một bài thuyết trình dựa trên một trải nghiệm cá nhân
- Phát biểu rõ ràng, thành câu hoàn chỉnh, và với tốc độ hợp lý

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp
- Sử dụng câu hoàn chỉnh
- Sử dụng đúng các từ hay nhầm lẫn
 - To, two, too
 - There, their, they're
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Đánh vần chính xác các từ của cấp lớp
- Biết khi nào sử dụng tiếng Anh trang trọng và khi nào tiếng Anh thân mật là phù hợp

Tổng Quan Lớp 5 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp năm tiếp tục phát triển khả năng đọc các từ dài hơn, sử dụng gốc từ, tiền tố, và hậu tố để xác định nghĩa của các từ chưa biết. Học sinh giải thích cách một tác giả bảo vệ các luận điểm trong một văn bản. Học sinh sử dụng dấu ngoặc kép chính xác khi trích dẫn văn bản. Học sinh nhớ về người đọc và bao quát một trình tự rõ ràng các sự kiện khi viết. Học sinh nghe một diễn giả hoặc nguồn phương tiện truyền thông và xác định lý lẽ và chứng cứ được cung cấp để bảo vệ các luận điểm cụ thể. Học sinh xác định và thảo luận về các ý tưởng sai lệch.

Đọc

- Trích dẫn văn bản chính xác
- Xác định các ý tưởng chính và tóm tắt văn bản
- So sánh và đối chiếu các văn bản
- Giải thích cách một tác giả sử dụng lý lẽ và chứng cứ để bảo vệ các luận điểm trong văn bản

Đọc: Các Kỹ năng Nền tảng

- Sử dụng âm và các kỹ năng phân tích từ của cấp lớp
 - Gốc từ, tiền tố, và hậu tố
- Đọc trôi chảy và chính xác

Viết

- Viết các đoạn nêu ý kiến bảo vệ một quan điểm với lý lẽ và thông tin
- Viết các đoạn thông tin chia sẻ ý tưởng và thông tin
- Viết các đoạn tường thuật sử dụng các chi tiết mô tả liên quan và một trình tự rõ ràng các sự kiện
- Viết rõ ràng và có mục đích; nhớ về người đọc
- Sử dụng máy để xuất bản bài viết; đánh máy hai trang mỗi bài

Nói và Nghe

- Tóm tắt thông tin được trình bày
- Xác định lý lẽ và chứng cứ một diễn giả hoặc nguồn phương tiện truyền thông cung cấp để bảo vệ các luận điểm cụ thể
- Xác định và thảo luận về các ý tưởng sai lệch
- Lập dàn ý và thực hiện một bài phát biểu
- Đọc một bài thơ đã học thuộc lòng hoặc một phần của một bài phát biểu
- Diễn cảm và sử dụng các cử chỉ

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp
- Sử dụng đúng các thì động từ
 - Yesterday I *walked*
 - Today I *walk*
 - Tomorrow I *will walk*
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Sử dụng chấm câu để tách các mục trong một chuỗi/danh sách
- Sử dụng gạch dưới, ngoặc kép, hoặc chữ nghiêng trong tiêu đề
- Thay đổi độ dài câu và văn phong

- So sánh và đối chiếu các văn phòng sử dụng trong tác phẩm văn học
- Sử dụng nhiều phương pháp để xác định nghĩa của một từ chưa biết

Tổng Quan Lớp 6 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp sáu thực hiện một bản tóm tắt đọc mà không nêu ý kiến hoặc đánh giá cá nhân. Học sinh viết nhiều đoạn khác nhau, bao gồm các đề án nghiên cứu, và sử dụng máy để xuất bản bài viết. Khi thuyết trình, học sinh xếp các mô tả, dẫn chứng, và chi tiết theo một trình tự hợp lý.

Đọc

- Xác định ý tưởng chính và các chi tiết phụ
- Thực hiện một bản tóm tắt không nêu ý kiến hoặc đánh giá cá nhân
- Xác định cấu trúc văn bản đóng góp cho ý tưởng chính như thế nào
- Xác định quan điểm của tác giả
- Giải thích quan điểm của người dẫn chuyện hoặc người kể chuyện phát triển như thế nào
- Phân biệt dẫn chứng, ý kiến, suy luận, và suy đoán trong một văn bản
- Đọc và hiểu các văn bản văn học và phi hư cấu của cấp lớp

Viết

- Viết bài biện luận để bảo vệ luận điểm với lý lẽ rõ ràng và chứng cứ liên quan
- Viết các văn bản thông tin nghiên cứu một chủ đề và truyền đạt các ý tưởng
- Viết bài tường thuật bao gồm các chi tiết mô tả liên quan và các trình tự sự kiện có cấu trúc tốt
- Thực hiện các đề án nghiên cứu ngắn và tái tập trung điều tra khi cần
- Sử dụng máy để viết và xuất bản bài viết; đánh máy ba trang mỗi bài

Nói và Nghe

- Tham gia thảo luận, cả một đối một và theo nhóm
- Tìm các luận điểm có lý lẽ và chứng cứ bảo vệ trong biện luận của diễn giả
- Lập dàn ý và thực hiện một bài thuyết trình thông tin
- Xếp các mô tả, dẫn chứng, và chi tiết theo một trình tự hợp lý khi thuyết trình

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp và cách diễn đạt
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Sử dụng nhiều phương pháp để xác định nghĩa của các từ chưa biết
- Phân biệt các từ có nghĩa tương tự
 - Stingy, economical, thrifty

Tổng Quan Lớp 7 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp bảy đọc và hiểu văn học phi hư cấu của cấp lớp. Học sinh so sánh và đối chiếu tường thuật hư cấu và lịch sử. Học sinh viết nhiều đoạn đa dạng, tạo ra các bài biện luận chặt chẽ để bảo vệ các luận điểm. Khi viết đề án nghiên cứu, học sinh thu thập các câu hỏi bổ sung để xúc tiến nghiên cứu thêm. Học sinh nhìn vào mắt người nghe, nói to hợp lý, và phát âm rõ ràng khi thuyết trình.

Đọc

- Giải thích ý của văn bản và rút ra kết luận
- Xác định các ý tưởng chính của một văn bản và cách chúng phát triển
- Phân tích cách các nhân tố hoặc bối cảnh của một câu chuyện hình thành cốt truyện
- Phân tích cách một tác giả phát triển và đối chiếu quan điểm của mình với các quan điểm của các nhân vật hoặc người dẫn chuyện
- Phân tích cấu trúc văn bản
 - Đồ họa, tiêu đề, và chú thích
- So sánh và đối chiếu tường thuật hư cấu và lịch sử
- Đánh giá mức độ mà lý lẽ và chứng cứ trong một văn bản bảo vệ các luận điểm của tác giả
- Đọc và hiểu các văn bản văn học và phi hư cấu của cấp lớp

Viết

- Viết bài biện luận để bảo vệ luận điểm với lý lẽ rõ ràng và chứng cứ liên quan
- Viết các văn bản thông tin nghiên cứu một chủ đề và truyền đạt các ý tưởng
- Viết bài tường thuật bao gồm các chi tiết mô tả liên quan và các trình tự sự kiện có cấu trúc tốt
- Thực hiện các đề án nghiên cứu và thể hiện sự hiểu biết đối tượng đang nghiên cứu
- Sử dụng máy để viết và xuất bản bài viết; bao gồm các tham khảo và liên kết đến nguồn

Nói và Nghe

- Tham gia thảo luận, cả một đôi một và theo nhóm
- Đánh giá lý lẽ và chứng cứ liên quan trong biện luận của một diễn giả
- Lập dàn ý và trình bày một bài biện luận
- Nhìn vào mắt người nghe, nói to hợp lý, và phát âm rõ ràng khi thuyết trình

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp và cách diễn đạt
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Sử dụng nhiều phương pháp để xác định nghĩa của các từ chưa biết
- Sử dụng các quan hệ giữa các từ để hiểu các từ hơn
 - Từ đồng nghĩa: một từ có nghĩa tương tự
 - Từ trái nghĩa: một từ có nghĩa ngược lại

Tổng Quan Lớp 8 | Môn Ngữ Văn Tiếng Anh

Học sinh lớp tám tương tác rất nhiều với văn bản văn học và thông tin. Học sinh sử dụng chứng cứ từ các lựa chọn đọc để phân tích quan điểm của nhân vật và cách tác giả sử dụng đối thoại. Học sinh trích dẫn chứng văn bản để chứng minh phân tích văn bản của mình và xác định cấu trúc có đóng góp như thế nào đến ý nghĩa và văn phong của mỗi văn bản. Trong bài viết, học sinh cho thấy mối quan hệ giữa trải nghiệm và các sự kiện.

Đọc

- Sử dụng chứng cứ khi đưa ra kết luận từ tác phẩm
- Xác định một đề tài và quan hệ của nó với nhân vật, bối cảnh, và cốt chuyện
- Phân tích cách đối thoại ảnh hưởng đến kết quả của một văn bản
- Xác định cách cấu trúc đóng góp vào ý nghĩa và văn phong của mỗi văn bản
- Phân tích cái nhìn của các nhân vật và của người đọc tạo ra sự hồi hộp hay hài hước như thế nào
- Xác định phản ứng của một tác giả với các quan điểm xung đột
- Đánh giá cơ sở hoặc giả thuyết của tác giả bằng cách chứng thực hoặc thách thức kết luận với các nguồn thông tin khác
- Đọc và hiểu các văn bản văn học và phi hư cấu của cấp lớp

Viết

- Viết bài biện luận để bảo vệ luận điểm với lý lẽ rõ ràng và chứng cứ liên quan
- Viết các văn bản thông tin nghiên cứu một chủ đề và truyền đạt các ý tưởng
- Viết bài tường thuật cho thấy quan hệ giữa trải nghiệm và sự kiện
- Thực hiện các đề án nghiên cứu và thể hiện sự hiểu biết đối tượng đang nghiên cứu
- Sử dụng máy để viết và xuất bản bài viết và thể hiện quan hệ giữa thông tin và các ý tưởng

Nói và Nghe

- Tham gia thảo luận, cả một đối một và theo nhóm
- Xác định khi chứng cứ không liên quan được sử dụng trong luận điểm của một diễn giả
- Lập dàn ý và trình bày một bài tường thuật
- Nhìn vào mắt người nghe, nói to hợp lý, và phát âm rõ ràng khi thuyết trình

Ngôn ngữ

- Sử dụng đúng ngữ pháp và cách diễn đạt
- Sử dụng đúng viết hoa, chấm câu, và đánh vần
- Sử dụng nhiều phương pháp để xác định nghĩa của các từ chưa biết
- Giải thích các phép tu từ
 - Từ mỉa mai
 - Chơi chữ

[NOTE TO LOCAL EDUCATIONAL AGENCIES (LEAs): As a form of assistance to LEAs, the California Department of Education (CDE) offers this translation free of charge. Because there can be variations in translation, the CDE recommends that LEAs confer with local translators to determine any need for additions or modifications, including the addition of local contact information or local data, or modifications in language to suit the needs of specific language groups in the local community. If you have comments or questions regarding the translation, please e-mail the Clearinghouse for Multilingual Documents (CMD) at cmd@cde.ca.gov.]